

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1107/BNN-CLCB

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2023

V/v trả lời kiến nghị của cử tri sau  
Kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa XV



Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Lắk do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại công văn số 2081/BDN ngày 30/12/2022, nội dung kiến nghị như sau:

**Nội dung kiến nghị (Câu số 50)**

Cử tri đề nghị có chính sách hỗ trợ giá nông sản, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp một cách bền vững, vì hiện nay giá phân bón trên thị trường tăng cao dẫn đến tình trạng sản phẩm nông nghiệp nông dân làm ra không có lãi.

**Bộ Nông nghiệp và PTNT xin trả lời như sau:**

**1. Về chính sách hỗ trợ giá nông sản**

Thời gian qua, nhằm thúc đẩy sản xuất, chế biến và tiêu thụ nông sản, tạo điều kiện cho người dân an tâm sản xuất, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ động phối hợp với các Bộ ngành, địa phương triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp:

a) Đối với vật tư nông nghiệp: (i) Ban hành cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, để người dân có nhiều cơ hội lựa chọn những sản phẩm có chất lượng, giá cả hợp lý; (ii) Yêu cầu các cơ sở kinh doanh vật tư nông nghiệp thực hiện niêm yết giá theo quy định của pháp luật về giá; (iii) Chỉ đạo các cơ sở sản xuất vật tư nông nghiệp duy trì, phát huy tối đa công suất để cung ứng nhanh, kịp thời đáp ứng nhu cầu sản xuất nông nghiệp; (iv) Phối hợp với các Bộ, ngành tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong sản xuất, kinh doanh, lưu thông, sử dụng vật tư nông nghiệp; xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho hoạt động nhập khẩu (về nguồn hàng, ưu tiên về giá, chất lượng, vận chuyển, lưu thông) nhằm đảm bảo nguồn cung, ổn định giá cả, tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân yên tâm tái đàn, phục hồi sản xuất.

b) Đối với sản xuất và tiêu thụ nông sản: Bộ Nông nghiệp và PTNT và các Bộ ngành đã tham mưu Chính phủ ban hành nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ trong nông nghiệp như: Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021 - 2025 (Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/2/2021; Nghị quyết số 90/NQ-CP ngày 30/7/2021); Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn

2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 16/6/2022, Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022); Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông nghiệp và chế biến nông lâm thủy sản đến năm 2030 (Quyết định 858/QĐ-TTg ngày 20/7/2022); cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018); chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 và 116/2018/NĐ-CP ngày 07/9/2018); chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018); chính sách hỗ trợ các dự án chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với công nghệ tiên tiến và thiết bị đồng bộ trong thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nhằm nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường; dự án sản xuất các sản phẩm từ phế, phụ phẩm nông nghiệp, giảm tổn thất sau thu hoạch (Nghị định 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 và Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ); Các Đề án thúc đẩy tiêu thụ nông sản: Đề án xuất khẩu nông lâm thủy sản đến 2030 (Quyết định 174/QĐ-TTg ngày 05/02/2021); Đề án đổi mới phương thức kinh doanh, tiêu thụ nông sản giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 194/QĐ-TTg ngày 09/02/2021); Đề án phát triển ngành chế biến rau quả giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 22/3/2021); Đề án Phát triển ngành chế biến thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 (Quyết định số 1408/QĐ-TTg ngày 16/8/2021); Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thu thập thông tin, dự báo tình hình thị trường nông sản” (Quyết định 975/QĐ-TTg ngày 11/8/2022). Đồng thời, triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy mở cửa thị trường tiêu thụ, bảo quản, chế biến sâu nông sản; chính sách mua tạm trữ nông sản (lúa gạo) trong trường hợp cần thiết...

Về việc hỗ trợ giá nông sản: Theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giá, ngoài các mặt hàng như thóc gạo, đường, muối, phân đạm, thuốc bảo vệ thực vật là những mặt hàng thuộc danh mục bình ổn giá, giá cả các mặt hàng nông sản khác được vận hành theo cơ chế thị trường.

## **2. Về tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp**

### **a) Minh bạch hoá thông tin thị trường**

- Duy trì xây dựng và phát hành hàng tháng Bản tin sản xuất và tiêu thụ nông sản trong nước và Bản tin phân tích, dự báo thị trường nông sản xuất khẩu tới các Bộ ngành, Sở Nông nghiệp và PTNT các địa phương, Hiệp hội ngành hàng, cá nhân, doanh nghiệp, hợp tác xã và các tổ chức;

- Duy trì sự phối hợp với các cơ quan truyền thông, các địa phương nhằm nâng cao nhận thức về sản xuất theo tín hiệu, nhu cầu thị trường;

- Nâng cao năng lực hệ thống thông tin thị trường, kịp thời phổ biến, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh về yêu cầu của thị trường xuất khẩu (đặc biệt cập nhật quy định của thị trường Trung Quốc).

b) **Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến tiêu thụ nông sản**

- Thúc đẩy tiêu thụ nông sản trong nước: Thành lập Tổ điều hành Diễn đàn kết nối nông sản 970 để phối hợp các chuỗi phân phối trong nước, các Hiệp hội ngành hàng tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, kết nối giao thương nông sản bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến, là kênh thông tin trao đổi chính thống, hữu ích cho bà con nông dân và doanh nghiệp; Duy trì tổ chức các hội chợ lớn của ngành hàng năm; Phối hợp với Bộ Công Thương và các địa phương tăng cường tổ chức kết nối, giới thiệu doanh nghiệp liên kết hợp đồng tiêu thụ, bảo quản, chế biến nông sản, đặc biệt là các đối tượng cây trồng, vật nuôi chủ lực, có sản lượng lớn, thu hoạch tập trung; Hỗ trợ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản các địa phương tham gia các hoạt động như hội chợ, tuần lễ quảng bá, kết nối cung cầu và tiêu thụ sản phẩm.

- Đàm phán, mở cửa thị trường, thúc đẩy xuất khẩu: Tích cực tháo gỡ rào cản kỹ thuật, mở cửa thị trường cho sản phẩm nông sản xuất khẩu sang các thị trường có nhu cầu lớn đối với nông sản chủ lực và tiềm năng (Hoa Kỳ, Trung Quốc, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước ASEAN, Ả rập Xê út...);

- Phối hợp với các Đại sứ quán, Tham tán thương mại tăng cường xúc tiến, quảng bá theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến đối với các sản phẩm đã được mở cửa, xuất khẩu chính ngạch vào các thị trường gắn liền với các hoạt động ngoại giao của Chính phủ và của Bộ.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục phối hợp, hướng dẫn địa phương điều chỉnh kế hoạch, tổ chức sản xuất phù hợp với điều kiện thời tiết và theo tín hiệu thị trường để vừa đảm bảo nguồn cung ổn định, không bị đứt gãy, vừa hạn chế sự tổn động, giúp người nông dân an tâm đầu tư sản xuất, có thu nhập ổn định và có lãi; Chủ động theo dõi sát tình hình và cung cấp thông tin định kỳ/đột xuất cho Ban Chỉ đạo điều hành giá của Chính phủ, Tổ Điều hành Thị trường trong nước để thông tin, dự báo và khuyến cáo về sản xuất và thị trường các mặt hàng nông sản, đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa; cập nhật các khuyến nghị của thị trường nhập khẩu để các doanh nghiệp trong nước chủ động nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm đạt chuẩn theo đúng quy định của thị trường các nước.

Trên đây là trả lời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đối với kiến nghị cử tri tỉnh Đắk Lắk; trân trọng cảm ơn cử tri tỉnh Đắk Lắk đã quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp, nông thôn; xin gửi tới Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk để trả lời cử tri./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam;
- Ban Dân nguyện;
- VP Chính phủ (Vụ QHĐP);
- VP Bộ (Phòng Tổng hợp);
- Lưu VT, CBTTNS.



**BỘ TRƯỞNG**

**Lê Minh Hoan**